

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TMT23B1**
Mã MH/MĐ: **MD05238**
Tên MH/MĐ: **Thiết kế và kỹ thuật thi công mạng**
Số TC: **5**

Năm học: **24-25**

Học kỳ: **02**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2354801024225	Nguyễn Hoài	An	21/04/2008				7	6.0	5.0	6.0		7.0		6.5
2	2354801024229	Lê Tấn	Đạt	01/02/2008				8	8.0	7.0	8.0		8.0		7.9
3	2354801024233	Trương Hoàng Nhật	Huy	29/07/2007				7	7.0	6.0	7.0		8.0		7.5
4	2354801024234	Nguyễn	Kha	25/10/2008				8	8.0	7.0	8.0		6.0		6.7
5	2354801024236	Lê Hoàng	Khanh	08/06/2008				6	7.0	7.0	8.0		8.0		7.7
6	2354801024237	Đặng Ngọc Đăng	Khoa	12/01/2008				8	8.0	8.0	9.0		8.0		8.1
7	2354801024238	Nguyễn Anh	Khoa	25/11/2008				6	6.0	6.0	6.0		7.0		6.6
8	2354801024239	Nguyễn Trung	Kiên	24/05/2008				8	7.0	7.0	8.0		8.0		7.8
9	2354801024240	Hồ Triệu	Long	05/08/2008				8	8.0	7.0	8.0		6.0		6.7
10	2354801024241	Huỳnh Kim	Long	27/10/2008				7	8.0	8.0	7.0		7.0		7.2
11	2354801024242	Lê Minh	Long	24/01/2008				8	8.0	7.0	8.0		8.0		7.9
12	2354801024245	Phạm Dương Hoài	Ngọc	16/02/2008				8	7.0	7.0	7.0		6.0		6.5
13	2354801024246	Nguyễn Thành	Nguyên	02/08/2008				8	8.0	8.0	7.0		8.0		7.9
14	2354801024248	Dương Thành	Phát	16/11/2008				8	6.0	7.0	6.0		6.0		6.2
15	2354801024249	Nguyễn Tiến	Phát	01/10/2008				8	7.0	7.0	7.0		5.0		5.9
16	2354801024250	Lê Hoài	Phong	12/10/2008				7	6.0	5.0	6.0		5.0		5.3
17	2354801024251	Nguyễn Hoài	Phúc	10/07/2008				8	8.0	7.0	8.0		8.0		7.9
18	2354801024252	Nguyễn Thiên	Phúc	23/09/2008				8	7.0	8.0	7.0		6.0		6.6
19	2354801024253	Trần Trọng	Phúc	15/02/2008				8	7.0	7.0	8.0		5.0		6.0
20	2354801024256	Võ Kim	Son	02/04/2008				9	8.0	9.0	8.0		7.0		7.6
21	2354801024257	Đặng Quốc	Thái	16/05/2007				8	8.0	7.0	8.0		8.0		7.9

Châu Đốc, ngày 11 tháng 6 năm 2025

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Huỳnh Nhật Duy